| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐT**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 110/2021/HS-ST
Ngày: 30- 9-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Giới.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn M, tên gọi khác không; sinh ngày 02/4/1970, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị B; Vợ là Bùi Th, bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 24/11/2011 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần bồi thường dân sự do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1985, địa chỉ khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Chị Đỗ Thị Hoài T sinh ngày 04/9/2003, địa chỉ khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Có mặt.

2/ Bà Vũ Thị T sinh năm 1957, địa chỉ khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Vắng mặt.

3/ Anh Vũ Hữu B sinh năm 1973, địa chỉ khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2020 giữa chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1985 trú tại khu YL 1, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh với bị cáo Nguyễn Văn M có nảy sinh mâu thuẫn trong việc chị H nghi ngờ bị cáo M ăn trộm chó của chị H. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020 bị cáo Nguyễn Văn M đi bộ từ nhà bị cáo sang nhà bà Đặng Thị M1 ở cùng khu để mượn xe đạp đi mua thức ăn nhưng khi đến nhà bà M1 thì không thấy ai lên M đã đi bộ ra phía đường quốc lộ, khi M đi ngang qua cổng nhà chị H thì bị nước do chị H xịt rửa sân bắn vào người. Do sẵn có mâu thuẫn từ trước với chị H nên M bực tức và đã dùng một đoạn gậy gỗ (hình trụ tròn dài khoảng 60cm đường kính khoảng 3cm) vụt về phía chị H, chị H giơ tay trái lên đỡ thì bị M vụt một nhát trúng vào cánh tay trái, M tiếp tục vụt nhát thứ hai chị H giơ tay trái đỡ thì bị trúng vào mu bàn tay trái, chị H xoay người vào phía trong nhà để gọi con gái thì bị M dùng gậy vụt tiếp một nhát trúng vào cánh tay phải. Sau đó M bỏ về nhà còn chị H đi bệnh viện.

Theo bệnh án số 20.041669 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của bệnh viện Việt Nam Thụy Điển - Uông Bí ghi nhận thương tích của chị Nguyễn Thị Thu H như sau: Sưng nề cẳng – bàn tay trái đã nẹp; Sưng nề 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 4cm ở giữa có vết thương khoảng 1mm. Bầm tím cánh tay phải; Nắn đau chói 1/3 giữa xương trụ trái và đầu xương bàn III tay trái; Chụp X-quang cẳng tay trái, bàn tay trái: Hình ảnh gãy không di lệch 1/3 dưới xương trụ, trục thẳng, gãy không di lệch xương bàn III. Chuẩn đoán: Gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái, gãy xương bàn III tay trái.

Tại bản kết luận giám định số 7909/C09-TT1 ngày 09/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định thương tích của chị Nguyễn Thị Thu H như sau: Kết quả khám thương tích cẳng - bàn tay trái còn nẹp bột cố định, không tiến hành thăm khám được các dấu vết thương tích ngoài da và chức năng vận động cẳng tay, bàn tay; cánh tay phải và cẳng tay phải không có dấu vết thương tích.

Kết luận: Gãy không di lệch 1/3 dưới xương trụ trái can liền tốt, trục thẳng, chưa đánh giá được chức năng vận động cẳng tay: 6%. Gãy không di lệch xương bàn III tay trái, can liền tốt, chưa đánh giá được chức năng vận động bàn - ngón tay:  06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị H tại thời điểm giám định tối thiểu là 12%. Thương tích do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 9161/ C09-TT1 giám định bổ sung đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Thu H (sau khi đã tháo bỏ nẹp bột cẳng tay, bàn tay trái), kết luận: Tại thời điểm giám định bổ sung, không có các thương tích ngoài da, chức năng vận động cẳng - bàn tay trái trong giới hạn bình thường. Hiện tại, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị H sau khi giám định ngày 04/11/2020 và bổ sung ngày 17/12/2020 vẫn giữ nguyên là 12%.

Trong suốt quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M không thừa nhận việc dùng gậy vụt vào tay chị H mà cho rằng chỉ dùng hai tay túm bả vai chị H rồi đẩy làm chị H ngã chống tay xuống đất, sau đó bị cáo tiếp tục dùng chân phải đá thêm một cái vào vùng mông chị H.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo M khai nhận: Do chị H nghi ngờ bị cáo ăn trộm chó của chị H nên có nảy sinh mâu thuẫn trước đó. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020 bị cáo đi bộ từ nhà bị cáo sang nhà bà Đặng Thị Mận ở cùng khu để mượn xe đạp đi mua thức ăn nhưng khi đến nhà bà Mận thì không thấy ai nên bị cáo đã đi bộ ra phía đường quốc lộ, thấy chị H đang rửa sân, khi bị cáo đi ngang qua thì chị H cầm vòi nước xịt thẳng vào người bị cáo, bị cáo bảo chị H "tại sao mày xịt nước vào người tao" chị H vẫn tiếp tục xịt nước vào người bị cáo, sau đó chị H gọi con cầm điện thoại ra cho chị H để gọi cho ai đó đến. Do bực tức việc chị H xịt nước vào người nên bị cáo đã dùng tay đẩy vào vai chị H khiến chị H ngã, sau đó đá một phát vào người chị H rồi nhặt đoạn gậy gỗ cạnh đó dài khoảng 60cm vụt về phía chị H, chị H giơ tay lên đỡ thì bị vụt vào tay chị H, sau đó bị cáo về nhà.

Bị cáo M giao nộp một chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 70cm đường kính 03cm, có một đầu vát dẹt và cho rằng chiếc gậy trên là của một người đàn ông lạ đã dùng để đánh bị cáo trước đó.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSĐT ngày 09-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, đối với chiếc gậy bị cáo giao nộp xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H có lời khai trình bày: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020 chị H xịt rửa sân thì bị cáo M đi ngang qua, do sẵn có mâu thuẫn từ trước lên hai người đã xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau M đã dùng một đoạn gậy gỗ (hình trụ tròn dài khoảng 60cm đường kính khoảng 3cm) đang cầm sẵn trên tay vụt về phía chị H, chị H giơ tay trái lên đỡ thì bị M vụt một nhát trúng vào cánh tay trái, M tiếp tục vụt nhát thứ hai chị H giơ tay trái đỡ thì bị trúng vào mu bàn tay trái, chị H xoay người vào phía trong nhà để gọi con gái thì bị M dùng gậy vụt tiếp một nhát trúng vào cánh tay phải. Sau đó M cầm gậy bỏ đi còn chị H đi bệnh viện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[**1**]** Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận việc dùng gậy để gây thương tích cho chị H mà chỉ dùng tay túm vào bả vai rồi đẩy chị H ngã gây lên thương tích. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc dùng gậy gỗ vụt chị H, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định số 7909/C09-TT1 ngày 09/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận giám định pháp y thương tích số 9161/C09-TT1 giám định bổ sung đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Thu H (sau khi đã tháo bỏ nẹp bột cẳng tay, bàn tay trái) và nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Trước Hội đồng xét xử bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra với nội dung cụ thể: Bà Vũ Thị T khai có nhìn thấy bị cáo M đang cầm trên tay một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, bản dẹt, màu nâu, nhìn giống như cây gỗ mục; Anh Vũ Hữu B khai trên đường đến đưa chị H đi bệnh viện có nhìn thấy trên tay bị cáo M cầm đoạn gậy màu nâu đen dài khoảng 60cm, trên đường đưa chị H tới bệnh viện chị H có kể vừa bị M dùng gậy gỗ đánh vào tay gây thương tích. Còn cháu Đỗ Thị Hoài T cũng khẳng định có nhìn thấy bị cáo M trực tiếp dùng gậy gỗ, hình trụ tròn dài khoản 60cm đến 70cm, đường kính khoảng 04cm đến 05cm màu nâu xám giơ lên vụt chị H.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả thực nghiệm điều tra theo lời khai của chị H, cháu T và bị cáo M, trên cơ sở kết quả thực nghiệm điều tra:

- Ngày 02/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã ĐT yêu cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giải thích về cơ chế hình thành thương tích của chị H; Tư thế, động tác của bị cáo M theo nội dung bị cáo khai có gây được thương tích cho chị H không? Tại công văn số 505/C09-TT1 ngày 15/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc giải thích kết luận giám định như sau:

+ Tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái và xương bàn III tay trái của chị Nguyễn Thị Thu H được thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích

số 7909/C09-TT1, ngày 09/11/2020, do vật tày gây ra. 02 tổn thương này gây ra bởi lực tác động trực tiếp.

+ Trường hợp bị cáo M khai "dùng hai tay túm vào bả vai chị H rồi đẩy chị H khiến chị H ngã chống hai tay xuống dưới đất" không gây nên được tổn thương trên của chị H.

+ Trường hợp "Tiếp đó, M dùng chân đá vào người chị H một phát (không rõ trúng vào vị trí nào trên cơ thể chị H) rồi bỏ về nhà" thì không gây được đồng thời 02 tổn thương trên của chị H.

- Ngày 12/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã ĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung; Tại Bản kết luận giám định thương tích pháp y bổ sung ngày 26/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

+ Tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái do vật tày tác động trực tiếp hướng từ phải sang trái (theo tư thế giải phẫu). Thương tích bàn tay trái có chiều hướng từ sau ra trước (theo tư thế giải phẫu).

+ Chiếc gậy gỗ gửi giám định tác động trực tiếp, gây được tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái và xương bàn III tay trái của chị H.

+ Tình huống chị H bị đánh như thể hiện tại các ảnh 18 đến 21 (Bản ảnh theo lời khai của chị H) và ảnh số 17,18 (bản ảnh theo lời khai của cháu T) gây được tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái của chị H.

+ Tình huống thể hiện tại các ảnh từ 22 đến 26 theo lời khai của chị H gây được tổn thương gãy xương bàn III tay trái của chị H.

Ngày 12/3/2021 bị cáo M giao nộp cho cơ quan điều tra một gậy gỗ màu xám đen dài 70cm, hình trụ tròn, M khai chiếc gậy đó là vào khoảng đầu tháng 10/2020 M bị một người đàn ông khoảng 30 tuổi dùng gậy đánh hai phát vào cẳng tay trái và bả vai trái của bị cáo khiến bị cáo bị thương tích, bị cáo liền giằng lại chiếc gậy và đem về nhà cất, sau khi bị đánh bị cáo không đến trình báo công an cũng như không đến cơ sở y tế khám, điều trị.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định số 7909/C09-TT1 ngày 09/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận giám định pháp y thương tích số 9161/ C09-TT1 ngày 22/12/2020 giám định bổ sung đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Thu H, Bản kết luận giám định thương tích pháp y bổ sung số 7909/C09-TT1, ngày 26/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020 bị cáo Nguyễn Văn M đi ngang qua cổng nhà chị H thì bị nước do chị H xịt rửa sân bắn vào người, do sẵn có mâu thuẫn từ trước với chị H lên hai người đã xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau chị H dùng vòi xịt nước vào chân bị cáo M nên bị cáo bực tức và đã nhặt một đoạn gậy gỗ cạnh đó vụt về phía chị H, chị H giơ tay trái lên đỡ thì bị gậy vụt trúng vào bàn tay và cẳng tay khiến chị H bị thương tích. Kết quả tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị H là 12%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã

ĐT truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trước trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Ngày 30/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 24/11/2011 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần bồi thường dân sự do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, Bị cáo thực hiện hành vi do bực tức trước việc bị chị H rửa sân làm bắn nước vào người bị cáo, rồi xịt nước vào chân bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với chiếc gậy gỗ màu xám đen dài 70cm, hình trụ tròn, M giao nộp, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với nội dung bị cáo M khai bị đánh trước cửa nhà chị H vào đầu tháng 10/2020 cơ quan điều tra thấy không đủ căn cứ nên không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy chiếc gậy gỗ (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 117, ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã ĐT;
- CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.